

- *Kháng nghị*: ngày 30 tháng 3 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định số 06/QĐKNPT – VKS - DS kháng nghị toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS - ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X.

Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có mặt; các chị: H, N, L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là con ruột của bà Nguyễn Thị M. Thừa đất số xx, tờ bản đồ số x, diện tích 412 m² tại thôn S, xã N được Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị M vào năm 1995. Đến khoảng thời gian năm 1999 - 2000, do thừa đất nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở nên Ủy ban nhân dân huyện X tổ chức di dời các hộ dân sống trong vùng sạt lở đến nơi ở mới, theo đó, bà Nguyễn Thị M đã di dời đến nơi ở mới. Năm 2000, vợ chồng ông Nguyễn L và bà Trần Thị H đến xây dựng nhà tạm trên thửa đất số 87, tờ bản đồ số 2 nói trên. Năm 2006, ông L bà H xây dựng nhà ở kiên cố trên thửa đất. Năm 2008, ông Nguyễn C tranh chấp đất đai về việc không cho ông L xây dựng nhà ở trên thửa đất của bà M. Năm 2009, bà M chết. Nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu các bị đơn tháo dỡ tài sản trên đất, trả lại thửa đất số xx, tờ bản đồ số 02, diện tích 412m² cho các đồng thừa kế của bà M.

Ông Nguyễn L và bà Trần Thị H không phản bác lời khai của ông C về nguồn gốc thửa đất số xx, tờ bản đồ số x, diện tích 412 m² tại thôn S, xã N. Các bị đơn không đồng ý với quan điểm của nguyên đơn vì cho rằng khi thu hồi thửa đất số 87 thì ông C và bà M đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất khác, còn việc cơ quan nhà nước không ra quyết định thu hồi đất đối với hộ bà M là lỗi của cơ quan nhà nước. Vợ chồng ông bà đồng ý trả lại đất cho ông C, nhưng do ông bà đã xây nhà ở kiên cố trên thửa đất, hiện không còn nơi ở nào khác và bà H đang bệnh nặng, nên các bị đơn xin được nhận đất và trả bằng giá trị.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS - ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 255 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 169, Điều 179 Luật Đất đai, tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn C đối với ông Nguyễn L và bà Trần Thị H; buộc ông Nguyễn L và bà Trần Thị H phải trả lại cho người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị M giá trị quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số xx, tờ bản đồ số x, diện tích 412m² tại thôn S, xã N theo định giá là 824.000.000 đồng (*tám trăm hai mươi bốn triệu đồng*); giao cho ông Nguyễn L và bà Trần Thị H trọn quyền quản lý, sử dụng thửa đất số xx, tờ bản đồ số x, diện tích 412 m² tại thôn S, xã N huyện X, có tứ cận như sau (*có sơ đồ kèm theo*): Đông giáp đất ông Nguyễn D, Tây giáp đất ông Lê Văn B, Nam giáp đường đất, Bắc giáp bờ kè; các bên đương sự có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án, nghĩa vụ chậm trả tiền và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn Nguyễn C kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử, buộc vợ chồng ông Nguyễn L và bà Trần Thị H trả lại quyền sử dụng đất là di sản thừa kế của mẹ ông để lại thuộc thửa đất số xx, tờ bản đồ số x, diện tích 412 m² tại thôn S, xã N, huyện X.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định số 06/QĐKNPT – VKS – DS, kháng nghị toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS - ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xử theo hướng hủy Bản án số 19/2021/DS - ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị số 06/QĐKNPT – VKS - DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, hủy Bản án sơ thẩm số 19/2021/DS - ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng: diện tích đất mà Ủy ban nhân dân huyện X thu hồi theo Quyết định số 1181/QĐ – UBND năm 2009 là loại đất vườn, không nằm trong 412m² đất tranh chấp thuộc vụ án và cơ quan có thẩm quyền thu hồi để phục vụ dự án xây dựng âu thuyền chứ không phải thu hồi do khu vực bị sạt lở; điều kiện gia đình nguyên đơn khó khăn, có nhu cầu về đất ở để làm nhà cho con; sai sót liên quan đến chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản của bản án sơ thẩm có thể được sửa tại bản án phúc thẩm. Do vậy, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Trong quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại phần bản án sơ thẩm về việc buộc các bị đơn trả lại đất cho người hưởng thừa kế của

bà M. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam không rút, không thay đổi kháng nghị.

[2] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và kháng cáo của nguyên đơn

[2.1]. Về thủ tục tố tụng

[2.1.1]. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và kháng cáo của nguyên đơn được thụ lý đúng điều kiện, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.1.2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam thì thấy:

Thứ nhất, diện tích đất tranh chấp 412m² thuộc thửa đất số xx, tờ bản đồ số x, tại thôn S, xã N, huyện X được Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị M vào năm 1995.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, đương sự cho rằng diện tích đất tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân huyện X thu hồi, phục vụ việc tái định cư cho các hộ dân tại vùng sạt lở đất. Tòa án nhân dân huyện X đã yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về đất đai (*Ủy ban nhân dân xã N*) và cơ quan quản lý đất đai tại địa phương (*Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai X*) thực hiện thẩm quyền theo quy định tại các điều 23, 24 Luật Đất đai năm 2013, cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thu hồi diện tích đất tranh chấp (*BL: 62, 94, 95, 119*), nhưng cơ quan có thẩm quyền xác định đến thời điểm cung cấp thông tin thì chưa có quyết định thu hồi đất đối với thửa đất đang tranh chấp. Trên cơ sở thông tin, tài liệu chứng cứ được các cơ quan có thẩm quyền (*trong đó có Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai X*) cung cấp, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn trả giá trị quyền sử dụng đất cho những người hưởng thừa kế của bà Nguyễn Thị M và giao quyền sử dụng thửa đất tranh chấp cho các bị đơn.

Thứ hai, sau khi xét xử sơ thẩm, kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại cơ quan quản lý đất đai ở địa phương (*Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai X*) do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam gửi kèm theo quyết định kháng nghị cho thấy, trong 412m² đất thuộc thửa đất số xx, tờ bản đồ số x, thì có 121,5m² đất đã bị Ủy ban nhân dân huyện X thu hồi theo Quyết định số 1811/QĐ – UBND ngày 10 tháng 8 năm 2009 và giao diện tích đất bị thu hồi (*theo khoản 2 Điều 2 của quyết định này*) cho Ủy ban nhân dân xã N quản lý, sử dụng.

Theo đó, sau khi xét xử sơ thẩm, có thông tin, tài liệu chứng cứ mới phản ánh diện tích đất tranh chấp có một phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy việc giải quyết, xét xử vụ án, cần phải có sự tham gia tố tụng của Ủy ban nhân dân xã N với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, để điều tra, thu thập chứng cứ, đánh giá, quyết định các vấn đề về quyền, nghĩa vụ liên quan đến cơ quan quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương theo quy định tại các điều 7, 8, 141, 164 Luật Đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 68, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định: có cơ sở để cho rằng tài liệu, chứng cứ mới xuất hiện sau khi xét xử sơ thẩm thể hiện kết quả thu thập

chứng cứ và chứng minh tại Tòa án cấp sơ thẩm chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo đó, Hội đồng xét xử kết luận: chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS - ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện X giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Hội đồng xét xử đã chấp nhận kháng nghị, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại nên không xem xét, nhận định về các nội dung khác thuộc Quyết định kháng nghị số 06/QĐKNPT – VKS – DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam liên quan đến phần nội dung của bản án sơ thẩm.

[2.1.3] Về kháng cáo của nguyên đơn

Hội đồng xét xử đã nhận định hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện X để xét xử sơ thẩm lại nên không nhận định, xem xét kháng cáo của nguyên đơn về phần nội dung của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam được chấp nhận, nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng nghị số 06/QĐKNPT – VKS - DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS - ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện X giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn Nguyễn C không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn C 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004869 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 17 tháng 6 năm 2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện X;
- THADS huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng

